

Số: 05/KH-THQM

Trường Tân, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2025- 2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn 4567/BGDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026.

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GD NĂM HỌC 2025-2026**

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Trường Tân lần thứ nhất và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên diễn ra trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Chính quyền cấp xã quản lý trực tiếp các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở có nhiều thuận lợi: xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng hơn, đầu tư cơ sở vật chất, vật tư thiết bị kịp thời, chính sách cho giáo viên được triển khai sát sao, nhà trường phối hợp chặt chẽ hơn với địa phương và giúp xử lý linh hoạt các vấn đề đặc thù của địa phương như sáp nhập điểm trường hay điều động giáo viên.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã thực hiện được 5 năm đối với cấp tiểu học, chương trình được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Xã Trường Tân được thành lập ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập các xã Quang Đức, Nhật Quang và Phạm Trấn. Sau sắp xếp xã Trường Tân có diện tích tự nhiên 24,56 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 31.731 người. Các xã trước khi sáp nhập đều đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Đi đôi với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều khởi sắc. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết kịp thời. Công tác giáo dục đào tạo tiếp tục được duy trì với kết quả toàn diện ở các cấp học, ngành học, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên giỏi, học sinh giỏi ở các cấp học ngày càng tăng. Quy mô trường lớp cơ bản ổn định; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được nâng cao.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em, chăm lo cho các đối tượng chính sách - xã hội luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao.

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, các phong trào của địa phương được duy trì, phát triển tốt.

Việc sử dụng công nghệ thông tin đang phát triển mạnh, giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Thông tin hai chiều của giáo viên và học sinh luôn được duy trì tốt tạo điều kiện cho phụ huynh thực hiện tốt công tác phối hợp.

## **1.2. Thách thức**

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Việc dạy học phát triển năng lực người học là vấn đề cốt lõi của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp đòi hỏi đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và chất lượng đội ngũ nhà giáo. Đây cũng là thách thức lớn đối với địa phương và nhà trường

Song song với vấn đề đó là bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ để thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nhất là bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Trên địa bàn, nhiều phụ huynh làm công nhân, đi làm ăn xa, làm nghề kinh doanh buôn bán,... nên không có thời gian chăm sóc giúp đỡ các em. Địa bàn xã có đường giao thông quốc lộ,

tình lộ đi qua, lượng xe và người đi lại nhiều nên có nguy cơ không an toàn về giao thông.

Ở một số gia đình, việc dạy và rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ cho con em còn rất hạn chế, bố mẹ đi làm ăn xa, làm công nhân để con cái cho ông bà chăm sóc nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Vì ở vùng nông thôn nên học sinh ít có điều kiện tiếp xúc với ngoại ngữ và các hoạt động nghệ thuật.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026

### 2.1 . Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số HS	HSK T	Trẻ mồ côi	Con hộ nghèo	Con hộ cận nghèo	Con LLVT	HS lưu ban	HS bán trú
1	3	110						0	
2	4	123			1			0	
3	4	133						0	
4	3	110						0	
5	4	144		1	1			0	
<b>Cộng</b>	18	616						0	

#### 2.1.1. Thuận lợi

- Về quy mô: Số lớp học không lớn, nhà trường dễ tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Số học sinh trên lớp không cao, trung bình 34,2 học sinh/lớp, thuận lợi cho giáo viên trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhóm hoặc cả lớp.

#### 2.1.2. Khó khăn

- Kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp của một số học sinh hạn chế, phát âm lệch chuẩn l/n,... Học sinh lớp 1 vốn từ ít, nhận biết về tự nhiên còn chậm, không phong phú.
- Một số em chưa có thói quen tập trung chú ý trong các hoạt động giáo dục và học tập; chưa biết chủ động thắc mắc, đặt câu hỏi để hỏi thầy cô, bạn bè, ....
- Một số học sinh chưa thực sự mạnh dạn tự tin trong học tập cũng như trong các hoạt động.

### 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý: 30. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,38.

Thông tin chi tiết:

TT	CBQL, giáo viên, nhân viên	SL	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			V C	GVH Đ
			Na m	Nữ	≤ 30	31 - 40	41 - 50	> 50	C Đ	Đ H	Sau ĐH		
<b>Cán bộ quản lý</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1.	Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	
2.	Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	
<b>Giáo viên</b>		<b>25</b>	<b>3</b>	<b>22</b>	<b>3</b>	<b>12</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>0</b>
1.	GV dạy môn cơ bản	19	2	17	2	10	5	2	1	18	0	19	0
2.	GV dạy môn chuyên	6	1	5	1	2	0	1	0	6	0	6	0
2.1	Ngoại ngữ	2	0	2	0	1	1	0	0	2	0	2	0

2.2	Tin học và Công nghệ		1	0	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0
2.3	Giáo dục thể chất		1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0
2.4	Nghệ thuật ( ÂN)		1	0	1	0	0	1	0	0	1	0	1	0
2.5	Nghệ thuật ( MT)		1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	0
	<b>Nhân viên</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
1.	Thư viện, thiết bị		1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0
2.	Văn thư - Kế toán		1	0	1	0	0	1	0	0	1	0	1	0
3.	Thủ quỹ - Y tế		1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0
	<b>Tổng</b>		<b>30</b>	<b>3</b>	<b>25</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>

### 2.2.1. Điểm mạnh

- Có đầy đủ cơ cấu giáo viên dạy các môn văn hóa và dạy các môn chuyên.  
 - Đội ngũ giáo viên của nhà trường nhìn chung: trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng. Giáo viên trẻ, nhiệt tình, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu.

### 2.2.2. Điểm yếu

- Trường còn 01 GV có trình độ Cao đẳng sư phạm chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 song do độ tuổi chuẩn bị nghỉ chế độ Bảo hiểm xã hội nên được miễn học nâng chuẩn.

- Việc tiếp cận với công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong dạy học của 1 số cán bộ, GV của trường còn hạn chế. Việc Đánh giá giáo viên nhiều khi còn mang tính động viên, khuyến khích, chưa thật kiên quyết. Trình độ ngoại ngữ của CBQL, GV còn hạn chế.

### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo tốt cho việc tổ chức hoạt động giáo dục. Trường có sân chơi, có khu vui chơi vận động ngoài trời phù hợp với học sinh tiểu học.

- Tổng số phòng học văn hóa: 18 phòng; các phòng học đều có đầy đủ tủ, giá đựng sách vở, đồ dùng, thiết bị dạy học và được trang trí thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học. Trường có phòng ngoại ngữ được trang bị bảng tương tác, có phòng âm nhạc, phòng học tin học, phòng đa chức năng, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đội đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các hoạt động giáo dục; có các phòng làm việc và phòng chức năng cơ bản đủ để phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

- Thư viện nhà trường được trang bị nhiều đầu sách, có phòng dành cho học sinh đọc sách. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hiện trạng	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )
<b>Khuôn viên</b>	1	8323
<b>Khối phòng học</b>	18	
<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>		
- Phòng giáo dục Mỹ thuật kèm nhà đa chức năng	0	40

- Phòng giáo dục Âm nhạc	1	48
- Nhà đa năng	0	0
- Phòng tin học	1	48
- Phòng ngoại ngữ	1	48
- Thư viện	1	80
- Phòng thiết bị giáo dục	1	20
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	2	48
- Phòng khoa học, công nghệ	1	20
<b>Khối phòng hành chính</b>		
- Phòng Hiệu trưởng	1	26
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	22
- Phòng họp	1	48
- Phòng giáo viên	0	0
- Văn phòng (văn thư – kế toán)	1	16
- Phòng Y tế	1	12
- Phòng bảo vệ	1	12
- Bếp ăn bán trú	1	80
- Phòng nghỉ bán trú	0	0
<b>Công trình phụ trợ</b>		
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	2	20
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	6	100
- Cổng, tường rào	2	
- Hệ thống nước sạch	1	
- Sân chơi	2	3200
<b>Công trình thể thao</b>		
- Bể bơi	1	150
- Sân thể thao	1	100
- Bộ vận động ngoài trời	2	
<b>Thiết bị dạy học hiện đại</b>		
- Bảng tương tác	0	
- Tivi, máy chiếu	21	

### 2.5. Về tài liệu dạy học

Đối với lớp 1, 2, 3, 4,5 nhà trường đã lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa trong danh mục phê duyệt của Bộ GD-ĐT, của UBND tỉnh Hải Dương.

TT	TÊN SÁCH	Bộ sách	Nhà xuất bản
1.	Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
2.	Toán 1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
3.	Đạo đức 1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
4.	TNXH 1, 2, 3, 4, 5	Cánh diều	NXBĐHSP SP TP Hồ Chí Minh

5.	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống (Lớp 1,2,3) Cánh diều (Lớp 4, 5)	Nhà XBGD Việt Nam Nhà xuất bản Đại học SP TP Hồ Chí Minh
6.	Âm nhạc 1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
7.	Mĩ thuật 1, 2, 3, 4, 5	Chân trời sáng tạo	Nhà XBGD Việt Nam
8.	Hoạt động trải nghiệm 1, 2, 3, 4, 5	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học SP TP Hồ Chí Minh
9.	Tin học 1, 2, 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
10.	Công nghệ 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
11.	Tài liệu GD ĐP	Sở GD&ĐT Hải Dương biên tập	
12.	Tiếng Anh	Wonderful ( lớp 3) Global Success (Lớp 1,2, 4, 5)	NXB Giáo dục VN

## 2.5. Thuận lợi và khó khăn

### a) Thuận lợi

- Về học sinh: Số lớp học không lớn, nhà trường dễ tổ chức các hoạt động giáo dục. Số học sinh/lớp trung bình 33,8 em/lớp, thuận lợi cho giáo viên trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhóm hoặc cả lớp.

- Về cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể. Tập thể là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác. Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh. Một số giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Độ tuổi giáo viên trẻ có tuổi đời từ dưới 30 đến 40 tương đối đồng, nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Một số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tỷ lệ giáo viên 1,44 cơ bản đáp ứng đảm bảo dạy 2 buổi/ngày. Do vậy cán bộ, giáo viên, nhân viên sẽ yên tâm công tác.

- Về cơ sở vật chất: trường khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học. Khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát. Diện tích đảm bảo, bình quân 15m<sup>2</sup>/học sinh. Số phòng học đảm bảo 1 lớp/ 1 phòng học. Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học. Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 có tivi và lắp bảng trượt phục vụ cho dạy học theo chương trình mới. Phòng tin học có 16 máy tính hoạt động tốt. Phòng ngoại ngữ có máy tính kết nối mạng Internet, trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, kết nối mạng internet riêng. Phòng học đủ 100% học sinh học 2 buổi/ngày, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi đúng quy định. Trường có các hạng mục: sân tập, sân chơi, nhà vệ sinh sạch sẽ, khu bán trú cơ bản đảm bảo.

### b) Khó khăn

- Về học sinh: Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, năm nhiều, năm ít nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ. Khối 3, 4, 5 có sĩ số vượt so với quy định (trên 35 em/lớp). Kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp của nhiều học sinh hạn chế, phát âm lệch chuẩn 1/n; vốn từ ít, nhận biết về tự nhiên còn chậm, không phong phú. Một số em chưa có thói quen tập trung chú ý trong các hoạt động giáo dục và học tập; chưa biết chủ động thắc mắc, đặt câu hỏi để hỏi thầy cô, bạn bè .... nhiều học sinh chưa thực sự mạnh dạn tự tin trong học tập cũng như trong các hoạt động.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Một số giáo viên tuổi khá cao nên việc

đổi mới phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; Giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học đã giao biên chế nhưng vẫn chưa tuyển dụng nên chất lượng dạy- học môn này vẫn chưa tốt.

- Về cơ sở vật chất: Hiện một số phòng chức năng còn thiếu: phòng khoa học công nghệ, phòng mỹ thuật. Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng nhiều, chưa có kinh phí thay thế. Khuôn viên nhà trường được UBND xã trước khi sáp nhập quy hoạch mở rộng 1500m<sup>2</sup>, song vẫn chưa được giải phóng mặt bằng. Chưa có khu ngủ bán trú riêng cho HS ăn bán trú tại trường.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện chủ đề giáo dục năm học 2025-2026 **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo”**.

- Kế hoạch giáo dục với mục tiêu tiếp tục giữ vững trường có chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển tối đa các phẩm chất và năng lực. Đảm bảo khi hoàn thành chương trình Tiểu học, các em phải là những người có đạo đức, có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để học tốt ở bậc học sau.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng với mục tiêu đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển về phẩm chất và năng lực của học sinh để mỗi học sinh được học tập theo chương trình giáo dục phù hợp với năng lực, nhu cầu, hứng thú và sở thích của học sinh; phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương; thích ứng linh hoạt trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

- Xây dựng một “ngôi trường hạnh phúc” đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Đổi mới quản lý trường học, nâng cao năng lực cán bộ và giáo viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng cán bộ và giáo viên theo chuẩn.

- Duy trì các tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1- 5 đảm bảo chất lượng.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng 100% số giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện tốt CTGDPT 2018; 100% số giáo viên bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc

làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường ứng dụng chuyển đổi số. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

- Phân đầu năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Quang Minh đạt các mục tiêu chất lượng giáo dục như sau:

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 100%, trong đó Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Khen thưởng học sinh Xuất sắc: 40%.

+ Về năng lực: 100% từ mức Đạt trở lên;

+ Về phẩm chất: 100% từ mức Đạt trở lên;

+ 100% học sinh lớp 1-5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

+ 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

+ 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

+ Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của trường, học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

+ Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm đa dạng về hình thức, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

**2. Chỉ tiêu cụ thể** (Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)

- Về đánh giá định kỳ các môn học và hoạt động giáo dục:

Môn học	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành	
	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	400	65%	215	35%
Toán	400	65%	215	35%
Khoa học (K4,5)	165	65%	89	35%
LS&ĐL (K4,5)	165	65%	89	35%
Ngoại ngữ	400	65%	215	35%
Tin học	250	65%	136	35%
Công nghệ ( K 3, 4, 5)	250	65%	136	35%
TNXH (K1,2,3)	237	65%	128	35%
Đạo đức	400	65%	215	35%

Mĩ thuật	400	65%	215	35%
Âm nhạc	400	65%	215	35%
GDTC	400	65%	215	35%
HĐTN	400	65%	215	35%

- Về đánh giá định kỳ các môn học bằng điểm số (đối với HS bình thường):

Môn học	Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	246	40%	154	25%	215	35%
Toán	246	40%	154	25%	215	35%
Khoa học	101	40%	62	25%	90	35%
LS & ĐL	101	40%	62	25%	90	35%
Tiếng Anh	246	40%	154	25%	215	35%
Tin học	246	40%	154	25%	215	35%

- Về xếp loại thể lực (đối với HS bình thường):

Tổng số		Nữ				Nam			
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
Nữ	Nam	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
279	337	140	50	139	50	179	50	178	50

- Về đánh giá định kỳ đối với năng lực, phẩm chất (đối với HS bình thường):

HDGD (Môn học)	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực	400	65%	215	35%	0	0%
Phẩm chất	400	65%	215	35%	0	0%

- Về HTCTTH, HTCT lớp học và khen thưởng (đối với HS bình thường):

Khối	Sĩ số	HTCTTH, CT lớp học		Khen thưởng			
		SL	%	HTXS		HSTB	
				SL	%	SL	%
1	110	110	100%	44	40%	28	25%
2	123	123	100%	49	40%	31	25%
3	132	132	100%	52	40%	33	25%
4	109	109	100%	47	40%	27	25%
5	143	143	100%	57	40%	36	25%
<b>Tổng</b>	<b>615</b>	<b>615</b>	<b>100%</b>	<b>247</b>	<b>40%</b>	<b>154</b>	<b>25%</b>

- Giáo dục bồi, bán trú:

STT	Nội dung	Tỉ lệ
1	HS lớp 3,4,5 được giáo dục bơi	100%
2	HS lớp 3,4,5 biết bơi trong nhà trường	50%
3	HS được tổ chức ăn bán trú	35%

**\* Chất lượng lượng học sinh năng khiếu**

Tên cuộc thi	Đối tượng tham gia	Chỉ tiêu			
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp QG
TA qua mạng Internet (tự nguyện)	HS lớp 3,4,5	20	10	5	2
Vio Edu	HS lớp 2,3,4,5	40	20	5	0
Violympic Toán, Tiếng Việt (tự nguyện)	HS lớp 1,2,3,4,5	70	35	20	5
Trạng nguyên TV, TN toàn tài ( tự nguyện)	HS lớp 1,2,3,4,5	80	40	10	01
Bóng đá mi ni	HS lớp 4, 5	20	10	0	0

**3. Đối với giáo viên, nhân viên**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	
		Số lượng	Tỉ lệ
1	Lao động Tiên tiến trở lên	30/30	100%
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	6/30	20%
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ tỉnh	01/30	3,3%
4	Viên chức HTXS nhiệm vụ	6/30	20%
5	Viên chức HTT nhiệm vụ	24/30	50%
6	Tự xếp loại Tốt về chuẩn nghề nghiệp	15/27	55,5%
7	CBQL đạt chuẩn trình độ ĐT (Luật GD 2019)	2/2	100%
8	Giáo viên chuẩn trình độ ĐT (Luật GD 2019)	25/25	100%
9	Tự Xếp loại Khá về chuẩn nghề nghiệp	12/27	44,5%
10	Viết và áp dụng sáng kiến từ cấp trường trở lên	25/30	80,3%

**4. CSVC, Trường chuẩn, Thư viện, PCGD, KĐCLGD**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa	100%
2	Trường đạt chuẩn quốc gia	Đề nghị công nhận lại MĐ1
3	Thư viện	Duy trì MĐ2
4	Công tác phổ cập GDTH	Duy trì MĐ3

5	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục	Duy trì cấp độ 2
---	--	------------------

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** (Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

ST T	Hoạt động GD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II
<b>1. Môn học/Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TNXH (KH)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
4	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34
5	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	GD TC (TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	HĐTN (HĐTT)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
9	TA							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	CN							35	18	17	35	18	17	35	18	17
<b>2. Môn học tự chọn</b>																
1	Ngoại ngữ	70	36	34	70	36	34									
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																
1	T+TV	105	54	51	70	36	34	105	54	51	35	18	15	35	18	15
2	MT+	35	18	17	35	18	17									
3	KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	HĐTN+	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	STEM	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	TANN	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
<b>Tổng</b>		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595

**2. Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương, Giáo dục STEM, Giáo dục kỹ năng công dân số**

**2.1. Giáo dục địa phương**

Tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn và được phê duyệt, chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương, chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp đáp ứng yêu cầu của CTGDPT.

Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu, tích hợp giáo dục địa phương trong dạy học các bài/môn cụ thể vào trong Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của từng khối lớp. Nội dung tích hợp được thể hiện trong Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối, thể hiện trong KHDH của từng cá nhân.

## 2.2. Triển khai Giáo dục STEM

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023, chỉ đạo đồng bộ 5 khối trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục STEM tích hợp, lồng ghép trong Kế hoạch dạy học các môn học và Hoạt động giáo dục.

+Giáo viên chủ động, linh hoạt sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ <https://stemtieuhoc.edu.vn> và các tài liệu, nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD-ĐT tại Thông tư số 21/2024/TT-BGDĐT ngày 07/7/2024

+ Triển khai dạy Bài học Stem theo tinh thần tự nguyện đăng kí với thời lượng 1 tiết/tuần và thực hiện vào chương trình các môn học và hoạt động giáo dục.

## 2.3. Thực hiện tích hợp Dạy học giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường lựa chọn hình thức Dạy học môn Tin học khối 3,4,5 và lồng ghép, tích hợp các môn học và HĐGD.

- Yêu cầu các tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ công văn và tài liệu của Bộ giáo dục về nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học để thực hiện nội dung tích hợp trong các môn học và HĐGD.

- Nội dung nghiên cứu và lựa chọn tích hợp được thể hiện trong KHDH các môn học và HĐGD của các tổ chuyên môn (cột ghi chú trong Kế hoạch).

## 3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ đề	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	“Vui đến trường”	Khai giảng	Tập trung	5/9/2025	Toàn trường	CMHS
		Trung thu	Tập	29/9/2025	Toàn trường	CMHS

			trung			
Tháng 10/2025	<b>"Chăm ngoan, học giỏi"</b>	Đại hội Chi đội, Liên Đội	Tập trung	06/10/2025	TPT; GVCN, HS lớp 4,5	
Tháng 11/2025	<b>"Tri ân thầy cô"</b>	Thi văn nghệ, báo ảnh, báo tường	Tập trung	20/11/2025	Toàn trường	CMHS
Tháng 12/2025	<b>"Uống nước nhớ nguồn"</b>	Hội khỏe Phù Đổng	Tập trung	22/12/2025	Toàn trường	
Tháng 01/2026 và Tháng 02/2026	<b>"Chào Xuân mới – Mừng Đảng quang vinh" "Tự hào Đoàn ta"</b>	Ngày tết quê em	Theo lớp, theo khối	12/01/2026	GVCN, HS	CMHS
		Tết trồng cây	Theo khối lớp	19/02/2026	GVCN, HS	
Tháng 3/2026	<b>"Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên đoàn"</b>	Thi nét đẹp Đội viên, Sao nhi đồng	Tập trung	26/03/2026	Toàn trường	CMHS
Tháng 4/2026	<b>"Ngày hội non sông"</b>	Thi vẽ tranh chủ đề quê hương đất nước; Ngày hội sách VN	Theo khối	19/4 - 30/4/2026	Toàn trường	NVTV
Tháng 5/2026	<b>"Tự hào truyền thống đội viên"</b>		Theo lớp	1/5- 15/5/2026	Toàn trường	NVTV, CMHS

**3.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt đầu giờ	Truy bài, chuẩn bị đồ dùng học tập, hát đầu giờ	Theo lớp	7h - 7 h15' và 13h45' – 14h00 hàng ngày	Tại lớp	HS tự quản, TPT, GV trực ban theo dõi
2	Hoạt động giữa buổi học	Thẻ đục hoặc múa hát	Tập trung	Sáng: 8h45 -9h Chiều: 15h15- 15h45	Sân trường,	TPT và GV

3	Hoạt động cho HS bán trú	Đọc truyện;	Theo nhóm	Trước và sau giờ ngủ trưa	Thư viện, lớp học	GV, NV quản lý bán trú
4	Sinh hoạt câu lạc bộ	Luyện tập	- HS các CLB cờ vua, Toán, TV, Tiếng Anh, ÂM, MT	Cuối các buổi học, theo lịch của từng CLB	Lớp học	GV phụ trách CLB

#### 4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

##### 4.1. Thời gian năm học của TP Hải Phòng đối với cấp Tiểu học

Thực hiện theo Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Ngày tựu trường: 29/8/2025. Riêng với lớp 1 tựu trường vào 25/8/2025;
- Ngày khai giảng: 05/9/2025
- Học kỳ I (18 tuần): Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026;
- Học kỳ II (17 tuần): Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2026;
- Ngày kết thúc năm học: 31/5/2026;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 trước ngày 30/6/2026. Các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, giảm tiết tăng.

##### 4.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng

HK	Tuần	Ngày trong tuần	Số buổi	Số tiết
Học kỳ I	0	1/9- 7/9	2	0
	1	8/9 - 14/9	10	35
	2	15/9 - 21/9	10	35
	3	22/9 - 28/9	10	35
	4	29/9 - 5/10	10	35
	5	6/10 - 12/10	10	35
	6	13/10-19/10	10	35
	7	20/10 - 26/10	10	35
	8	27/10 - 02/11	10	35
	9	03/11 - 09/11	10	35
	10	10/11 - 16/11	10	35
	11	17/11 - 23/11	10	35
	12	24/11 - 30/11	10	35
	13	01/12-07/12	10	35
	14	8/12 - 14/12	10	35
	15	15/12 - 21/12	10	35
	16	22/12 - 28/12	10	35
	17	29/12 - 4/1/2026	10	35
	18	05/01 - 11/01	10	35
	19	12/01 - 18/01	10	35
	20	19/01- 25/01	10	35

21	26/01 - 01/02	10	35
22	02/2 - 08/02	10	35
23	09/02/ - 15/2	10	35
Nghỉ Tết	16/2 - 22/2		
24	23/2 - 01/3	10	35
25	02/3 - 8/3	10	35
26	9/3 - 15/3	10	35
27	16/3 - 22/3	10	35
28	23/3 - 29/3	10	35
29	30/3 - 5/4	10	35
30	6/4 - 12/4	10	35
31	13/4 - 19/4	10	35
32	20/4 - 26/4	10	35
33	27/4 - 3/5	6	21
34	04/5 - 10/5	10	35
35	11/5 - 17/5	10	35
Đệm	18/5 - 24/5	3	21

Thời gian biểu hằng ngày:

Buổi sáng		Buổi chiều	
Thời gian	Hoạt động	Thời gian	Hoạt động
7 giờ 00' - 7 giờ 15'	Xếp hàng, ổn định đầu giờ	13 giờ 45' - 14 giờ 00'	Xếp hàng, ổn định đầu giờ
7 giờ 15' - 8 giờ 50'	Dạy học tiết 1	14 giờ 00' - 14 giờ 35'	Dạy học tiết 1
8 giờ 00' - 8 giờ 35'	Dạy học tiết 2	14 giờ 45' - 15 giờ 20'	Dạy học tiết 2
8 giờ 35' - 9 giờ 05'	Giải lao, vui chơi	15 giờ 20' - 15 giờ 45'	Giải lao, vui chơi
9 giờ 05' - 9 giờ 40'	Dạy học tiết 3	15 giờ 50' - 16 giờ 25'	Dạy học tiết 3
9 giờ 50' - 10 giờ 25'	Dạy học tiết 4		

### 4.3. Tổng hợp số lượng tiết các môn học và hoạt động giáo dục theo tuần đối với từng khối lớp ( có phụ lục kèm theo)

#### 4.3.1. Lớp 1

##### a) Số lượng tiết học

TT	Nội dung	SL tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mĩ thuật	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	
9	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	70	
10	Hoạt động củng cố tăng cường ( TV+, T+,	140	

	MT+, HDTN+)		
11	Hoạt động theo nhu cầu người học (KNS, STEM, TANN)	105	
12	Hoạt động GD tập thể toàn trường	35	(không tính SH dưới cờ)
13	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
14	Các ngày nghỉ trong năm		1/1/2026, 10/3 ÂL, 30/4,1/5
15	Tổng số tiết học kỳ I	630	
16	Tổng số tiết học kỳ II	595	
<b>17</b>	<b>Tổng số tiết cả năm học</b>	<b>1225</b>	

(có phụ lục Kế hoạch số tiết các môn học và HDGD theo tuần)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm kèm theo).

#### 4.2.2. Lớp 2

a) Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục

TT	Nội dung	SL tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	350	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mĩ thuật	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	105	
9	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	70	
10	Hoạt động củng cố tăng cường ( TV+, T+, MT+, HDTN+)	140	
11	Hoạt động theo nhu cầu người học (KNS, STEM, TANN)	105	
12	Hoạt động GD tập thể toàn trường	35	(không tính SH dưới cờ)
13	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
14	Các ngày nghỉ trong năm		1/1/2026, 10/3 ÂL, 30/4,1/5
15	Tổng số tiết học kỳ I	630	
16	Tổng số tiết học kỳ II	595	
<b>17</b>	<b>Tổng số tiết cả năm học</b>	<b>1225</b>	

(có phụ lục Kế hoạch số tiết các môn học và HDGD theo tuần)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm kèm theo)

#### 4.2.3. Lớp 3

a) Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục

TT	Nội dung	SL tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Âm nhạc	35	
7	Mĩ thuật	35	
8	Tin học	35	
9	Công nghệ	35	
10	Hoạt động trải nghiệm	105	
11	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	
12	Hoạt động củng cố tăng cường ( TV+, T+, HĐTN+)	105	
13	Hoạt động theo nhu cầu người học (KNS, STEM, TANN)	105	
14	Hoạt động GD tập thể toàn trường	35	(không tính SH dưới cờ)
15	Sinh hoạt chuyên môn		Ngoài giờ học, vào tuần chẵn
16	Các ngày nghỉ trong năm		1/1/2026, 10/3 ÂL, 30/4, 1/5
17	Tổng số tiết học kỳ I	630	
18	Tổng số tiết học kỳ II	595	
<b>19</b>	<b>Tổng số tiết cả năm học</b>	<b>1225</b>	

(có phụ lục Kế hoạch số tiết các môn học và HDGD theo tuần)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể ch, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ và Hoạt động trải nghiệm kèm theo)

#### 4.2.4. Lớp 4

a) Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục

TT	Nội dung	SL tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	

2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử và Địa lý	70	
6	Thể dục	70	
7	Âm nhạc	35	
8	Mĩ thuật	35	
9	Công nghệ	35	
10	Tin học	35	
11	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	
12	Hoạt động trải nghiệm	105	
13	Hoạt động củng cố tăng cường (TV+, T+, HĐTN+)	35	
14	Hoạt động GD tập thể toàn trường	35	(không tính SH dưới cờ)
15	Hoạt động theo nhu cầu người học ( KNS, STEM, TANN)	105	
16	Tổng số tiết học kỳ I	630	
17	Tổng số tiết học kỳ II	595	
<b>18</b>	<b>Tổng số tiết cả năm học</b>	<b>1225</b>	

(có phụ lục Kế hoạch số tiết các môn học và HĐGD theo tuần)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ và hoạt động TN kèm theo).

#### 4.2.5. Lớp 5

a) Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục

TT	Nội dung	SL tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử và Địa lý	70	
6	Thể dục	70	
7	Âm nhạc	35	
8	Mĩ thuật	35	
9	Công nghệ	35	
10	Tin học	35	
11	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	140	
12	Hoạt động trải nghiệm	105	
13	Hoạt động củng cố tăng cường (TV+, T+,	35	

	HĐTN+)		
14	Hoạt động GD tập thể toàn trường	35	(không tính SH dưới cờ)
15	Hoạt động theo nhu cầu người học ( KNS, STEM, TANN)	105	
16	Tổng số tiết học kỳ I	630	
17	Tổng số tiết học kỳ II	595	
<b>18</b>	<b>Tổng số tiết cả năm học</b>	<b>1225</b>	

(có phụ lục Kế hoạch số tiết các môn học và HĐGD theo tuần)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có phụ lục Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ và hoạt động TN kèm theo).

### 4.3 Kế hoạch tổ chức các tiết Hoạt động trải nghiệm sinh hoạt dưới cờ

Phần 1: Nghi lễ, hành chính

Phần 2: Hoạt động kết nối HS toàn trường theo chủ đề:

STT	Chủ đề thông nhất	Phụ trách	Ghi chú
<b>Tuần 1</b>	Chào mừng năm học mới	K4	
<b>Tuần 2</b>	Nội quy trường lớp và GDATGT	K3	
<b>Tuần 3</b>	Xây dựng trường lớp thân thiện	K5	
<b>Tuần 4</b>	Vui Tết Trung thu	K2	
<b>Tuần 5</b>	Phát động tìm kiếm tài năng nhí	K2	
<b>Tuần 6</b>	Tìm kiếm tài năng nhí	K3	
<b>Tuần 7</b>	Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam	K5	
<b>Tuần 8</b>	Cảm xúc của em	K4	
<b>Tuần 9</b>	Phát động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	K1	
<b>Tuần 10</b>	Thi đua giữ gìn trường lớp sạch đẹp	K1	
<b>Tuần 11</b>	Tri ân thầy cô	K2	
<b>Tuần 12</b>	Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	HĐTT	
<b>Tuần 13</b>	Nói lời hay, làm việc tốt	K3	
<b>Tuần 14</b>	Kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt	K2	
<b>Tuần 15</b>	Đền ơn, đáp nghĩa	K4	
<b>Tuần 16</b>	Ngày hội làm việc tốt	K1	
<b>Tuần 17</b>	Em với nghề yêu thích	K3	
<b>Tuần 18</b>	Nghề truyền thống quê em	K4	
<b>Tuần 19</b>	Phát động tham gia Hội chợ xuân	K2	
<b>Tuần 20</b>	Mua sắm thông minh	K4	
<b>Tuần 21</b>	Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương	K1	
<b>Tuần 22</b>	Chia sẻ kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương	K2	
<b>Tuần 23</b>	Phát động hội diễn theo chủ đề quê hương em	K1	
<b>Tuần 24</b>	Văn nghệ về chủ đề Bảo vệ môi trường	K3	
<b>Tuần 25</b>	Phát động hội diễn chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ	K4	

	8/3		
<b>Tuần 26</b>	Hội diễn văn nghệ	K2	
<b>Tuần 27</b>	Sống gọn gàng, ngăn nắp	K5	
<b>Tuần 28</b>	Giới thiệu bức tranh gia đình của em	K1	
<b>Tuần 29</b>	Phát động phong trào nhân ái chia sẻ	K1	
<b>Tuần 30</b>	Những người bạn của em	K4	
<b>Tuần 31</b>	Tiếng hát bạn bè	K3	
<b>Tuần 32</b>	Tình cảm bạn bè	K5	
<b>Tuần 33</b>	Hát mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4	K1	
<b>Tuần 34</b>	Hưởng ứng phong trào An toàn trong cuộc sống	K2	
<b>Tuần 35</b>	Hội diễn Đài sen dâng Bác	K1	

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đạt hiệu quả và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền đầu tư trang thiết bị tối thiểu phục vụ chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5; phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo phục vụ chương trình GDPT 2018.

- Tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ sử dụng thiết bị dạy học phù hợp và hiệu quả trong mỗi môn học đặc biệt là ứng dụng CNTT.

- Tăng cường công tác quản lý, đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở GV, NV, HS có trách nhiệm sử dụng và bảo quản trang thiết bị CSVC nhà trường.

### **2. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

#### **2.1. Công tác chính trị, tư tưởng, tập huấn, bồi dưỡng**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đội ngũ luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yên tâm trong công tác. Quán triệt và triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của nhà trường đến mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Triển khai, thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội.

- Tổ chức học tập và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không” của Bộ Giáo dục Đào tạo với 4 nội dung: “Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp khắc phục bệnh thành tích”. Đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tổ chức kỷ luật thông qua phong trào “Bạn giúp bạn”. Phòng chống suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tạo điều kiện cho CB, GV, NV trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên.

- Cuối năm học phân đấu đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn 100%.

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển đủ giáo viên trong biên chế đảm bảo cơ cấu, số lượng, chất lượng.

## **2.2. Tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp**

a) Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp xã.

- Tháng 10: Khối lớp 3 (Thi trực tiếp)

- Tháng 1: Khối lớp 1,2 (Thi trực tiếp), khối 5 (Thi video)

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (nếu có).

b) Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng 9 đến tháng 01 năm 2026.

- Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: tháng 02/2026.

- Sau khi tiến hành thẩm định cấp trường, những đề tài có kết quả cao sẽ được phổ biến rộng rãi trong nhà trường và tham gia thẩm định cấp huyện.

## **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/lần;

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học theo công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT. Tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch, đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn nghiệp vụ khi thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học, dạy học tích hợp, dạy học STEM. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

## **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

### **3.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, mang tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn giáo dục địa phương theo hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học ở tiểu học của Bộ Giáo dục.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp các phương pháp dạy học của mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; tổ chức hoạt động giáo dục STEM, đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hình thức dạy “Học thông qua chơi”; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt

chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Công tác soạn giảng, thiết kế bài học cần theo tiến trình các hoạt động học tập, chủ động phối hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy năng lực học sinh theo từng nhóm đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sử dụng máy tính nối mạng trực tiếp tại lớp, tivi hoặc máy chiếu tại thư viện để dạy. Mỗi học kỳ ít nhất 10 tiết. Đồng thời sử dụng các phần mềm đã được tập huấn nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

### **3.2. Kiểm tra, đánh giá học sinh**

- Nhà trường thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ nhằm đáp ứng các mức độ theo quy định. Đối với học sinh từ lớp 1- lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh; đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học; đánh giá qua việc quan sát, vấn đáp và viết.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, đề kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 3 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với hình thức tự luận. Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

- Bài kiểm tra phải có phần nhận xét cụ thể, tường minh, động viên học sinh nỗ lực học tập.

### **3.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn**

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực sinh hoạt chuyên môn tại tổ chuyên môn, tham gia giao lưu sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đầy đủ, có chất lượng; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học công văn 792/SGDĐT-GDMNTH ngày 05/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Chỉ đạo chuyên môn mở chuyên đề hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chú trọng kỹ thuật đánh giá thường xuyên; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp

học; tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên. Duy trì tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ khối theo hướng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, hạn chế các nội dung sự vụ, hành chính.

- Các nội dung sinh hoạt chuyên môn với giáo viên toàn trường:

+ Tìm hiểu chương trình phổ thông 2018 toàn cấp.

+ Giảng dạy STEM tích hợp vào các môn học.

+ Thảo luận các nội dung tích hợp ATGT, GDĐP, STEM, kỹ năng công dân số, quyền con người, kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ, ... để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Các nội dung, ngữ liệu cần thay đổi phù hợp với lớp, trường, địa phương.

+ Tập trung vào việc trao đổi, chia sẻ nội dung các bài học trong sách giáo khoa, cách thức giảng dạy, vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức của bài học để nhằm giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất qua các hoạt động học tập, ... và đúng ý tưởng của sách. Giáo viên có thể linh hoạt sáng tạo trong giảng dạy để phù hợp với thực tế với phương châm dạy đến đâu nắm chắc đến đó.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của các dạng bài, các môn học, theo từng tổ bộ môn, giúp giáo viên nắm bắt cách thức tổ chức dạy học các bài học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học các môn học.

+ Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ các năng lực, phẩm chất của học sinh.

+ Xây dựng thời khóa biểu, thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt dưới cờ) cho học sinh, ...

- Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên sẽ cụ thể hóa nội dung trên vào kế hoạch cá nhân, kế hoạch của tổ để thực hiện cụ thể trong năm học.

#### **4. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

*4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

- Thực hiện theo Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Căn cứ vào Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 và Công văn 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026 để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường, trình Hội đồng trường phê duyệt, báo cáo về Phòng VHXH trước 31/8/2025.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp

dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Lưu ý: Trong quá trình dạy học, giáo viên phải tổ chức cho học sinh cả lớp được trải nghiệm khám phá kiến thức dưới hình thức **học thông qua chơi** và được vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung sau: nội dung giáo dục của địa phương, giáo dục ATGT, giáo dục dinh dưỡng, giáo dục Stem, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục quyền con người, giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa tại địa chỉ [matsanghochay.moet.gov.vn](http://matsanghochay.moet.gov.vn),.....thực hiện với hình thức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy tiết đọc sách theo mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp; ứng dụng phần mềm thư viện điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, ...); học kỹ năng sống; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 4.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp tiểu học, đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT; cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Bố trí giáo viên Tin học dạy môn Công nghệ theo Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện tối đa là 10 buổi/tuần, đảm bảo 35 tiết/tuần đối với các khối lớp; tuyên truyền đến phụ huynh tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn Tiếng Anh lớp 1,2 và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý

lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Nhằm hạn chế tỷ lệ học sinh xếp loại chưa hoàn thành hoặc lưu ban. Đầu năm lớp 1, đối với học sinh không đọc, viết được trong giai đoạn đầu của lớp 1, các giáo viên chủ nhiệm bóc tách những em học sinh đó trong khối tổ chức dạy riêng cho đến khi các em biết đọc, viết, tính toán cơ bản đưa các em trở lại lớp ban đầu. Đối với học sinh lớp 2,3,4,5 thực hiện tương tự học sinh lớp 1 tập trung dạy cho các em chủ yếu ở 2 môn Toán và Tiếng Việt (Nội dung này yêu cầu giáo viên quan tâm và có phương án thực hiện ngay từ đầu tháng 10 của năm học).

## **5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học**

### *5.1. Tổ chức dạy học Tiếng Anh*

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tăng cường tuyên truyền, vận động để cha mẹ học sinh đồng thuận thực hiện chủ trương dạy học tiếng Anh ở lớp 1,2 theo hình thức xã hội hóa. Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường chủ động thực hiện dạy Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo danh mục sách phê duyệt của Bộ GDĐT. SGK tiếng Anh lớp 1,2: sử dụng sách Global succes trong danh mục SGK được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Khi thực hiện dạy học tự chọn đối với Tiếng Anh phải bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh thực hiện bắt buộc ở lớp 3; thời lượng học phù hợp với hình thức học làm quen, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Tiếng Anh phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Đối với lớp 3,4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc, đảm bảo 4 tiết/tuần theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, sử dụng sách tiếng Anh Wonderful (lớp 3) và sách sách Global succes (lớp 4,5) theo danh mục sách do UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 của Bộ GDĐT. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học; từng bước ứng dụng công nghệ (trí tuệ nhân tạo) vào các hoạt động dạy học và đánh giá để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Để nhằm đảm bảo chất lượng dạy học tiếng Anh đối với lớp 3,4,5 các giáo viên Tiếng Anh xây dựng ngân hàng đề để tránh tình trạng trong trường 01 giáo viên vừa dạy, vừa ra đề, vừa chấm bài,....

### *5.2. Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Chỉ đạo giáo viên, học sinh sử dụng hiệu quả phòng học Tin học, bảo quản máy móc nhằm giúp cho học sinh có đủ máy thực hành đáp ứng mục tiêu môn học theo chương trình 2018 quy định.

- Tổ chức dạy Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được

quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết/lớp/năm học.

- Triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

### **6. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018**

- Đối với lớp 1,2 và lớp 3: Bộ phận chuyên môn và các tổ chuyên môn lớp 1, lớp 2+3 xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong các buổi tập huấn.

- Đối với lớp 4: Hướng dẫn giáo viên thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và thực hiện dạy trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập mạch nội dung “Địa phương em” thực hiện như các mạch nội dung khác trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Đối với lớp 5: Hướng dẫn giáo viên thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương

- Các khối lớp rà soát, điều chỉnh địa giới hành chính cho phù hợp khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập tỉnh, thành phố.

### **7. Triển khai thực hiện dạy giáo dục STEM**

- Thực hiện theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục Tiểu học, năm học 2025-2026, giáo viên thực hiện dạy hoạt động giáo dục Stem theo tiết tăng cường trên tinh thần tự nguyện đăng kí của phụ huynh.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai liên kết với Học viện công nghệ Teky để thực hiện bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Tổ chức chuyên đề trường, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục Stem.

- Tham mưu cấp trên bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục Stem phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục Stem. Trong quá trình triển khai thực hiện chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

### **8. Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, tâm lý, giáo dục thể chất cho học sinh**

- Tuyên truyền sâu rộng tới giáo viên, học sinh và phụ huynh trong các buổi sinh hoạt tập thể, chào cờ đầu tuần, họp phụ huynh học sinh đầu năm để giáo viên, phụ huynh, học sinh biết. Động viên, khuyến khích các em mạnh dạn chia sẻ những khó khăn, vướng mắc với thầy cô.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hỗ trợ tư vấn tâm lý và có giải pháp quyết liệt giúp cho HS cảm thấy thật sự thoải mái, hưng phấn trong học tập và không tạo áp lực cho học sinh.

- Thực hiện 2 môn thể thao ngoài trời: Tăng cường công tác giáo dục thể chất trong học đường. Bố trí một khu vực thể dục thể thao để HS học tập; Lựa chọn, bố trí cho các em đăng ký chọn 01 trong 04 môn thể thao ngoài trời phù hợp với điều kiện thực tế (cầu lông, bóng đá ...) để dạy cho học sinh. Chỉ đạo cho giáo viên rà soát lại những HS chưa biết bơi, động viên gia đình cho các em đi học bơi ở các bể bơi lân cận ngoài giờ học chính khóa.

### **9. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông**

- Tiếp tục thực hiện và duy trì 100% các lớp thực hiện dạy tiết đọc sách; với thời lượng 01 tiết/tháng đối với lớp 4,5; các tuần chẵn đối với lớp 1, 2, 3.

- Tổ chức các buổi đọc sách trong tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, giờ ra chơi trải nghiệm cho HS toàn trường để hình thành thói quen đọc sách cho học sinh, tổ chức giới thiệu sách hay cho học sinh và lôi cuốn các em tự nguyện đọc sách ngày càng được nhiều hơn. Xây dựng thư viện thân thiện ngay tại lớp học, tận dụng những khoảng không gian trong trường làm nơi đọc sách cho các em.

- Phát động phong trào ủng hộ sách truyện làm phong phú đầu sách tại thư viện các lớp. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

- Tiếp tục tuyên truyền về văn hóa đọc, rèn thói quen đọc sách cho học sinh tới phụ huynh và học sinh; trang bị sách và bố trí nơi đọc sách cho giáo viên, học sinh linh hoạt tại thư viện trường, lớp, ... Vận động phụ huynh tặng tủ sách để trang bị thêm sách cho các em,...; Phát triển văn hóa đọc trong nhà trường để rèn cho học sinh thói quen đọc sách, say mê và yêu quý sách.

### **10. Thực hiện giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn**

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Nhà trường và giáo viên giúp đỡ để các em được đến trường bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ cho học sinh mượn sách, tặng sách cho học sinh,...; trong lớp học phát động phong trào giúp bạn nghèo như: tặng vở, quần áo, dụng cụ học tập,...; Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ tiền mua BHYT, tặng quà, học bổng cho HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với học sinh khó khăn về học tập:

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho học sinh theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh (mỗi khối 1 lớp). Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định. Giáo viên quan tâm, gần gũi, động viên, chỉ dẫn kèm cặp học sinh; tránh sự buông trôi, phó mặc các em; tăng cường giải pháp giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ, tránh tình trạng để học sinh bỏ học, lưu ban nhiều ở lớp 1; nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh đưa ra giải pháp, hình thức dạy học/phụ đạo để giúp các em vượt qua giai đoạn biết đọc, viết và tính toán ở lớp 1, giúp các em đủ năng lực, tương tác, hòa nhập với các bạn cùng lứa

tuổi ở các lớp trên (có thể giảm cho các em một số môn học, một số nội dung tập trung vào các kĩ năng biết đọc, viết và tính toán).

### **11. Phát huy hiệu quả hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh**

- Thành lập Ban HĐGDNGLL, cử Tổng phụ trách Đội và phân công giáo viên hỗ trợ các hoạt động Đội Thiếu niên. Làm cho giáo viên biết được ý nghĩa, vai trò của Đội trong nhà trường, mối liên hệ giữa hoạt động Đội và hoạt động chung của trường và nhiệm vụ của giáo viên trong công tác Đội.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục với Đội để thống nhất chương trình, kế hoạch giáo dục; giúp đỡ và tạo điều kiện củng cố tổ chức và phát triển hoạt động Đội. Tư vấn cho TPT xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng tuần, từng tháng theo kế hoạch của Hội đồng Đội; xây dựng kế hoạch sinh hoạt tập thể hàng tuần, chú trọng nội dung, chất lượng chương trình phát thanh măng non; xây dựng phong trào “Việc tốt của em”, “Bạn giúp bạn”...

- Kiện toàn tổ chức Đội Thiếu niên của trường, Chi đội các lớp, sao nhi đồng và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thu hút học sinh tham gia.

- Xây dựng nội quy lớp học gắn với tiêu chí đánh giá thi đua của Đội, phối hợp với cha mẹ học sinh khuyến khích học sinh rèn luyện, tham gia các hoạt động Đội.

- Tăng cường chỉ đạo, làm tốt công tác phối hợp để hoạt động của Đội thiếu niên thực sự sáng tạo, hiệu quả, hỗ trợ việc thực hiện giáo dục toàn diện về kĩ năng sống, ứng xử văn hóa, ... nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

### **12. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

#### *12.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, An toàn giao thông, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; tổ chức hoạt động giáo dục Stem, đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hình thức dạy học thông qua chơi; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên

- Nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### *12.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

- Thực hiện đánh giá học sinh tiêu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tiếp tục tổ chức chuyên đề trường, tổ chuyên môn đề hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá thường xuyên.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các tổ chuyên môn hỗ trợ xây dựng mat-ran đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Phó hiệu trưởng biên soạn đề và tổ chức thực hiện cho kiểm tra định kỳ các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

## **13. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

### *13.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương cấp xã kiện toàn ban phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu cấp xã, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### *13.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Duy trì các tiêu chuẩn và cải tiến phương pháp để giữ trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng mức 2, chuẩn quốc gia mức độ 1 đã được công nhận. Khuyến khích giáo viên mạnh dạn áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế.

#### **14. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

##### *14.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 như: ứng dụng dạy CNTT, thư viện số, học bạ điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số,....

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; khuyến khích các tổ chuyên môn duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

##### *14.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

##### *14.3. Triển khai thực hiện Học bạ số*

Năm học 2025-2026, tiếp tục thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, kinh phí để đầu tư, vận hành, bảo trì bảo đảm hoạt động của hệ thống Học bạ số tại đơn vị, ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị; hướng dẫn giáo viên thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng Học bạ số theo quy định.

#### **15. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục và huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà trường theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo

viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng tài liệu tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học theo quy định.

- Nhà trường tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với đặc điểm nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Không giao bài tập về nhà cho học sinh trong dịp nghỉ tết Nguyên Đán, để học sinh được thoải mái vui chơi, trải nghiệm các hoạt động cùng với gia đình trong thời gian nghỉ Tết.

### **16. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong xã hội.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, lưu giữ và chọn lọc hình ảnh đẹp, ý nghĩa đưa lên cổng thông tin của trường.

### **17. Tổ chức các hội thi và sân chơi, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống**

- Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, duy trì thể dục giữa giờ, hát múa sân trường, võ thuật cổ truyền, văn nghệ; tổ chức các cuộc thi theo hình thức vui học, định hướng, chọn lọc và khuyến khích học sinh tự tham gia các sân chơi trên mạng Internet nhằm mục đích tự học, tự ôn luyện; tham gia các hội thi, phong trào do các cấp tổ chức; nhưng tuyệt đối không tạo ra áp lực và coi nặng thành tích về kết quả của các cuộc thi.

- Tạo điều kiện để học sinh tham gia sân chơi Tiếng Anh do Phòng GDĐT tổ chức và giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện; các phong trào, hội thi kỷ niệm 42 năm ngày

Nhà giáo Việt Nam.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ. Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh và phối hợp với công ty để tổ chức dạy học kỹ năng sống đồng bộ trong nhà trường.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### **2. Phó Hiệu trưởng**

Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Cùng hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của giáo viên.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

#### **4. Giáo viên**

- Nghiên cứu kỹ CTGDPT 2018 (đối với khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học) phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục theo chương trình. Phối hợp với nhà trường, Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

#### **5. Tổng phụ trách Đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm khi được phân công.

#### **6. Nhân viên thư viện, thiết bị**

Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Quang Minh. Đề nghị các tổ chuyên môn, cá nhân thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi do điều kiện khách quan thì nhà trường sẽ chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Mọi vướng mắc, đề nghị các giáo viên kịp thời báo cáo để lãnh đạo nhà trường có biện pháp điều chỉnh kế hoạch cho hợp lý./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng VH-XH (để b/c);
- CB, GV nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Quân**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ TRƯỜNG TÂN**

**Ngày 31 tháng 8 năm 2025**

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Tặng Ngọc Tính*

**Tặng Ngọc Tính**